

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VT
TỈNH PT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **147/2023/HS-ST**

Ngày 30 – 10 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VT, TỈNH PT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Anh Tuấn.

+ *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đào Văn Kiểm - Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.
2. Ông Đỗ Minh - Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, tỉnh PT, tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Trang, Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 152/2023/TLST-HS ngày 06/10/2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2023/QĐXX-HS ngày 18/10/2023, đối với:

* **Bị cáo:** Họ và tên: **Đinh Ngọc N**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 13/6/2005, tại huyện Phù Ninh, tỉnh PT; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu 8, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh PT; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Đinh Ngọc T, sinh năm: 1966 và bà Triệu Thị Thơ, sinh năm: 1969; Tiền án, tiền sự: Không; Ngày 28/6/2023, Đinh Ngọc N bị khởi tố bị can và được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh PT, *(Có mặt)*.

- Người đại diện hợp pháp kiêm người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo: Ông **Đinh Ngọc T**, sinh năm: 1966; (Là bố đẻ bị cáo N); Địa chỉ: Khu 8, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh PT, *(Có mặt)*.

- Bị hại: Ông **Trần Quang T**, sinh năm 1940; (Đã chết);

- Đại diện gia đình bị hại: Bà **Tạ Thị H**, sinh năm 1967 (là vợ ông T);
Địa chỉ: Khu 7, xã Hy Cương, thành phố VT, tỉnh PT. *(Có mặt)*.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh **Đình Ngọc T**, sinh năm 1993; (là anh trai ruột bị cáo N); Địa chỉ: Khu 8, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh PT, (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 10 phút ngày 28/4/2023, Đình Ngọc N, sinh ngày 13/6/2005, (17 tuổi 10 tháng 15 ngày), Hộ khẩu thường trú: Khu 8, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh PT (không có giấy phép lái xe theo quy định) một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu vàng đen Biển kiểm soát: 19P1-130.74, đi trên đường quốc lộ 2 theo hướng từ xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh đến thành phố VT. Khi đi đến đoạn đường Km 68 + 600 thuộc khu 7, xã Hy Cương, thành phố VT, tỉnh PT, do Nam điều khiển xe đi tại làn đường sát dải phân cách với tốc độ nhanh khoảng 70km/h, không chú ý quan sát, không nhường đường, không giảm tốc độ tại nơi giao nhau với đường không ưu tiên, nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ nên phần bánh xe phía trước xe mô tô Biển kiểm soát: 19P1-130.74 đã đâm vào vùng thắt lưng bên trái ông Trần Quang T, sinh năm 1940, hộ khẩu thường trú: khu 7, xã Hy Cương, thành phố VT, tỉnh PT, đang đi bộ ngang qua đường theo hướng từ bên phải sang bên trái đường Quốc lộ số 2 theo chiều di chuyển của Nam, làm ông T bị hất văng về phía trước, ngã ra đường, Nam bị ngã ra đường, xe mô tô bị văng về phía trước. Hậu quả: ông T bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh PT, đến 09 giờ 30 phút cùng ngày ông T tử vong. Nam bị 01 vết thương ở vùng cằm dài khoảng 5cm, sâu sát xương, bị xây sát ngoài da. Chiếc xe mô tô Biển kiểm soát: 19P1-130.74 bị hư hỏng.

Sau khi vụ tai nạn giao thông xảy ra, Phòng Cảnh sát giao thông- Công an tỉnh PT đã tiến hành lập biên bản vụ việc, khám nghiệm hiện trường, tạm giữ xe mô tô tô Biển kiểm soát: 19P1-130.74. Sau đó, chuyển hồ sơ tin báo về tội phạm cùng phương tiện gây tai nạn đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố VT thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố VT cùng các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện; trưng cầu giám định nguyên nhân tử vong đối với ông Trần Quang T; xét nghiệm kiểm tra nồng độ cồn và xét nghiệm ma túy đối với ông T... liên quan đến vụ tai nạn giao thông.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 28/4/2023, tại đoạn Km68 + 600 đường Quốc lộ 2 thuộc khu 7, xã Hy Cương, thành phố VT, tỉnh PT.

Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường đôi, ở giữa đường có dải phân cách cố định chia đường thành 02 chiều xe chạy ngược chiều, trên mỗi chiều đường đều có

vạch sơn trắng phân chia mặt đường thành 03 làn đường xe chạy cùng chiều, đường thẳng, tầm nhìn không bị hạn chế, mặt đường được trải nhựa tương đối bằng phẳng, lòng đường rộng 22,2m, có lối mở giữa dải phân cách rộng 22,9m, và trên mặt đường có vạch dành cho người đi bộ qua đường theo chiều từ xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh đi phường Vân Phú, thành phố VT, đường có độ dốc lên, bên phải đường có lối mở rộng 5,1m vào Nhà văn hóa khu 7, xã Hy Cương, thành phố VT, bên trái đường có lối mở rộng 5,8m vào Trung tâm dạy nghề và đào tạo lái xe Việt Trì, trên mặt đường trước hai lối vào này có kẻ vạch kiểu mắt võng (gắn vạch chéo trong lòng hình chữ nhật màu sơn vàng). Vị trí vụ tai nạn giao thông xảy ra nằm trên chiều đường thuận chiều hướng từ xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh đi phường Vân Phú, thành phố VT, chiều đường rộng 10,15m. Quá trình khám nghiệm lấy hướng khám nghiệm theo hướng từ xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh đi phường Vân Phú, thành phố VT. Lấy mép đường bên phải của đường Quốc lộ 2 theo hướng khám nghiệm làm mép đường chuẩn. Lấy chân cột điện đôi số 1.15/1.4 -Trạm biến áp Kim Đức 1 bên phải đường Quốc lộ 2 theo hướng khám nghiệm làm điểm mốc.

Các dấu vết, phương tiện ghi nhận tại hiện trường:

(1): Vết cày sát mặt đường kích thước 3,8m x 0,01m, sâu 0,001 m có dạng liên tục, hướng của vết theo chiều hướng khám nghiệm, đo từ điểm đầu của vết đến mép đường chuẩn là 7,58m và đo về phía đi xã Phù Ninh đến điểm mốc là 14,2m, đến điểm đầu vạch dành cho người đi bộ qua đường về phía xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh là 18,1m, đến mép phải lối mở vào Nhà Văn hoá khu 7, xã Hy Cương theo hướng từ lối mở nhìn ra Quốc lộ 2 là 9,1m. Đo từ điểm cuối của vết đến mép đường chuẩn là 7,63m.

(2): Vết cày sát trên mặt đường kích thước 29,35mx0,01m, sâu 0,001m có dạng đứt quãng. Hướng của vết theo chiều hướng khám nghiệm. Đo từ điểm đầu của vết đến mép đường chuẩn là 7,7m và đo về phía đi xã Phù Ninh đến điểm đầu vết (1) là 3,69m. Điểm cuối của vết trùng với vị trí đầu mút để chân trước bên trái xe mô tô BKS 19P1-130.74 tiếp xúc với mặt đường và cách mép đường chuẩn 8,9m.

(3): Vùng chất dịch màu nâu đỏ không rõ hình dạng nằm trên mặt đường Quốc lộ 2 kích thước: 0,2m x 0,15m. Hướng của vết theo hướng khám nghiệm. Đo từ tâm vùng chất dịch đến mép đường chuẩn là 4,95m và đo về phía đi xã Phù Ninh đến điểm đầu của vết (2) là 8,46m.

(4): Vùng chất dịch màu nâu đỏ không rõ hình dạng nằm trên mặt đường Quốc lộ 2 kích thước: 0,25m x 0,1m. Hướng của vết theo hướng khám nghiệm. Đo từ tâm vùng chất dịch đến mép đường chuẩn là 3,95m và đo về phía đi xã Phù Ninh đến điểm đầu của vết (2) là 8,77m.

(5): Vết chà sát mặt đường kích thước 17mx0,01m có dạng đứt quãng. Hướng vết theo hướng khám nghiệm. Đo từ điểm đầu của vết đến mép đường chuẩn là 7,75m và đo về phía đi xã Phù Ninh đến điểm đầu của vết (2) là 8,64m. Đo từ điểm cuối của vết đến mép đường chuẩn là 8,5m.

(6): Vùng mảnh nhựa vỡ của thiết bị xe kích thước 1mx0,5m, các mảnh vỡ của xe nằm rải rác trên mặt đường Quốc lộ 2. Đo từ tâm của vùng vết đến mép đường chuẩn là 9,7m. Đo về phía đi xã Phù Ninh đến điểm đầu của vết (2) là 9,1m.

(7) Xe mô tô BKS 19P1-130.74 đang đổ nghiêng sang bên trái mặt đường Quốc lộ 2 và trong trạng thái tắt máy. Đầu xe quay hướng đi xã Phù Ninh và chệch chéo vào dải phân cách, đuôi xe hướng về phía đi phường Vân Phú và chệch chéo vào mép đường chuẩn. Đo từ tâm trục bánh trước của xe đến mép đường chuẩn là 9,35m và đo về phía đi xã Phù Ninh đến điểm đầu vết (2) là 28,85m. Đo từ tâm trục bánh sau của xe đến mép đường chuẩn là 8,6m.

Mở rộng hiện trường về phía đi xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh: Bên phải đường có biển báo nguy hiểm và cảnh báo “Giao nhau với đường không ưu tiên (đường nhánh)” (biển số W.207b) cách điểm mốc 25,55m và biển báo nguy hiểm và cảnh báo “đường người đi bộ cắt ngang” (biển số W.224) cách điểm mốc 35,5m.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 19P1-130.74 thể hiện: Mặt ngoài phía trước ốp mặt nạ bên phải đầu xe có vết vỡ nhựa kích thước 22cmx3,5cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 72cm, chiều hướng từ trước về sau; Cụm đèn chiếu sáng và ốp nhựa viền xung quanh phía trước bị bung vỡ khỏi vị trí ban đầu trên diện 37cmx17cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 90cm. Cụm đèn chỉ còn gắn lại trên xe bằng hệ thống dây điện; Má lốp bánh trước bên trái có vết chà sát cao su quệt sạch bụi dạng không liên tục, kích thước 100cmx3cm, điểm gần nhất của vết cách chữ “N” trong dãy chữ số “NF47” là 8cm; Đầu mút tay lái bên trái có vết rách cao su kích thước 2,5cmx1,5cm, chiều hướng từ trước về sau; Đầu mút đỡ chân trước bên trái có vết chà sát cao su và kim loại, kích thước 4,5cmx2,5cm, chiều hướng từ trước về sau; Mặt ngoài tay nắm kim loại giá đỡ hàng phía sau (phần mặt ngoài bên trái) có vết trà sát kim loại dạng mài mòn kích thước 13cmx1cm. Điểm thấp nhất cách mặt đất 72cm, chiều hướng từ trước về sau; Vị trí khớp nối cánh yếm bên trái và ốp mặt nạ phía trước đầu xe bị bung rời. Xe mô tô đảm bảo về kỹ thuật an toàn phương tiện.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn và xét nghiệm ma túy đối với Đinh Ngọc N, kết quả: Nam không có nồng độ cồn, không sử dụng ma túy.

Tại Bản Kết luận giám định tử thi số 579/KLGĐTT-PC09 ngày 05/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh PT, *kết luận: “Nguyên nhân chết của ông Trần Quang T là do đa chấn thương (Chấn thương sọ não, chấn thương ngực bụng kín, gãy xương cẳng chân)”*.

Tại Kết luận giám định số 593/KL-KTHS ngày 8/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh PT, *kết luận: Trong mẫu máu của tử thi Trần Quang T không có cồn (Ethanol)*.

Tại Kết luận giám định pháp hoá số 606/PY-XNĐH ngày 25/5/2023 của Cục Quân y- Viện pháp y quân đội, kết luận: *Không tìm thấy các chất ma túy trong mẫu máu của Trần Quang T.*

Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá tài sản đối với phần thiệt hại tài sản của xe mô tô biển kiểm soát 19P1-130.74:

Tại bản kết luận định giá tài sản số 372/KL-HĐĐGTS ngày 23/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản- UBND thành phố VT, kết luận: *“Đối với phần thiệt hại trên chiếc xe mô tô biển kiểm soát 19P1-130.74: có 02 chỗ ngồi, sơn màu vàng đen, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS (có số máy 5C641045121 và số khung C641DY045109), xe đã qua sử dụng có giá là: 570.000đồng”.*

Quá trình rà soát xung quanh khu vực xảy ra tai nạn giao thông, Cơ quan điều tra đã trích xuất dữ liệu từ camera an ninh của Cửa hàng lớp Lê Sơn thuộc khu 7, xã Hy Cương, thành phố VT, tỉnh PT ghi lại hình ảnh xe mô tô BKS 19P1-130.74 đâm vào người đàn ông đang đi bộ qua đường trong khoảng thời gian từ 6 giờ 10 phút đến 6 giờ 15 phút sáng ngày 28/04/2023.

Vật chứng đã tạm giữ: 01 xe mô tô BKS: 19P1-130.74, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu vàng đen, số khung: C641DY045109, số máy: 5C641045121 đã qua sử dụng; 01 bản gốc chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 017178 mang tên Đinh Ngọc T; 01 đĩa CD chứa dữ liệu Video của Camera ghi hình vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 28/4/2023 được lưu theo hồ sơ vụ án.

Vật chứng đã xử lý: Ngày 23/6/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại 01 xe mô tô BKS: 19P1-130.74, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu vàng đen, số khung: C641DY045109, số máy: 5C641045121 đã qua sử dụng và 01 bản gốc chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 017178 cho anh Đinh Ngọc T là chủ sở hữu chiếc xe.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình ông Trần Quang T số tiền 60.000.000 đồng (*sáu mươi triệu đồng*). Đại diện gia đình là bà Tạ Thị H, sinh năm 1967 (vợ ông T) và chị Lê Thị Thùy Dương, sinh năm 1980 (là con dâu ông T) đã nhận đủ số tiền, không yêu cầu, đề nghị gì thêm. Đối với thiệt hại của xe mô tô BKS: 19P1-130.74, chủ xe là anh Đinh Ngọc T xin tự sửa chữa, khắc phục và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Về xác minh tài sản: Bị cáo Đinh Ngọc N sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng gì có giá trị.

Tại Cáo trạng số: 146/CT-VKS-VT ngày 06 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, tỉnh PT, đã truy tố bị cáo Đinh Ngọc N về tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*, theo quy định tại Điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố; sau khi luận tội đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Tuyên bố bị cáo Đinh Ngọc N phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”;

- Căn cứ vào: Điểm a khoản 2 Điều 260, Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Khoản 1, 2, 5 Điều 65, Điều 90, Điều 91, Khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106, khoản 2, Điều 136, Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Xử phạt bị cáo Đinh Ngọc N **36 (Ba mươi sáu)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **5 (năm)** năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo N cho UBND xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh PT giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh PT trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Xác nhận cơ quan CSĐT đã trả lại cho anh Đinh Ngọc T 01 chiếc xe máy BKS 19P1-130.74.

- Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình ông T số tiền 60.000.000 đồng (*Sáu mươi triệu đồng*). Gia đình ông T đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu, đề nghị gì thêm. Đối với thiệt hại của xe ô tô BKS 19C-181.04, chủ xe là anh Đinh Ngọc T xin tự sửa chữa, khắc phục, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố VT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đinh Ngọc N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 06 giờ 10 phút ngày 28/4/2023, tại đoạn đường Km 68 + 600 Quốc lộ số 2 thuộc khu 7, xã Hy Cương, thành phố VT, tỉnh PT, Đinh Ngọc N điều khiển chiếc xe mô tô, Biển kiểm soát 19P1-130.74 không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách, không giảm tốc độ tại nơi giao nhau với đường không ưu tiên, nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ nên phần bánh xe phía trước xe mô tô, Biển kiểm soát 19P1-130.74 đã đâm vào vùng thắt lưng bên trái ông Trần Quang T khi ông T đang đi bộ sang đường theo hướng từ bên phải sang bên trái đường Quốc lộ số 2 theo chiều di chuyển của Nam. Hậu quả làm ông T tử vong.

Hành vi của Đinh Ngọc N đã vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 11, khoản 1 Điều 12 của Luật Giao thông đường bộ và khoản 3, 6 Điều 5 Thông tư số: 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019, của Bộ Giao thông Vận tải.

Hành vi của bị cáo Đinh Ngọc N đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của người khác. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Đinh Ngọc N đã phạm tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, như cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT tại phiên tòa là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, bị cáo biết mình chưa đủ tuổi được phép điều khiển xe mô tô và không có giấy phép lái xe nhưng vẫn cố tình điều khiển xe ô tô BKS 19P1-130.74 để tham gia giao thông rồi gây tai nạn với ông Trần Quang T, hậu quả làm ông T tử vong. Tuy hành vi phạm tội của bị cáo là lỗi vô ý, nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng người khác, gây bức xúc cho gia đình bị hại và ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn giao thông đường bộ và tình hình trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm trọng trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Xét thấy, bị cáo N là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình bị cáo đã tự nguyện, tích cực bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mặt khác, khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, mới 17 tuổi 10 tháng 15 ngày nên cần áp dụng Điều 90, 91 của Bộ luật Hình sự để

xem xét quyết định hình phạt cho bị cáo. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét xử thấy rằng, khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần xử phạt bị cáo hình phạt tù có điều kiện với mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt được áp dụng đối với người đã thành niên phạm tội cũng có tính giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho gia đình, xã hội và thể hiện tính khoan hồng của Nhà nước ta là hoàn toàn phù hợp.

- Về hình phạt bổ sung: Khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Xác nhận cơ quan CSĐT đã trả lại cho anh Đinh Ngọc T 01 chiếc xe máy BKS 19P1-130.74 là hợp pháp.

- Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo N cùng gia đình bị cáo N đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình ông T số tiền là: 60.000.000 đồng (*Sáu mươi triệu đồng*), gia đình ông T đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu, đề nghị gì thêm. Đối với thiệt hại của xe ô tô BKS 19P1-130.74, chủ sở hữu hợp pháp là anh Đinh Ngọc T, là anh trai bị cáo, tự sửa chữa, khắc phục, không yêu cầu bị cáo N bồi thường gì. Nên không đặt ra giải quyết là phù hợp.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt cũng như các vấn đề khác đối với bị cáo Đinh Ngọc N là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào: Điểm a khoản 2 Điều 260, Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65, Điều 90, Điều 91, Khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự; Khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

* Tuyên bố bị cáo **Đinh Ngọc N** phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Xử phạt bị cáo Đinh Ngọc N **36 (Ba mươi sáu)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **05 (Năm)** năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo N cho UBND xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh PT giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh PT trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Xác nhận cơ quan CSĐT Công an thành phố VT đã trả lại cho anh Đinh Ngọc T 01 chiếc xe máy BKS: 19P1-130.74 là hợp pháp.

- Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo N cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình ông T số tiền là: 60.000.000 đồng (*Sáu mươi triệu đồng*). Gia đình ông T đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu, đề nghị gì thêm. Đối với thiệt hại của xe ô tô BKS 19C-181.04, chủ xe là anh Đinh Ngọc T xin tự sửa chữa, khắc phục, không yêu cầu bị cáo N phải bồi thường gì nên không giải quyết.

- Về án phí: Buộc bị cáo Đinh Ngọc N phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh PT;
- VKSND TP.VT;
- Công an TP.VT;
- Chi cục THADS TP.VT;
- Hồ sơ THAHS;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Anh Tuấn